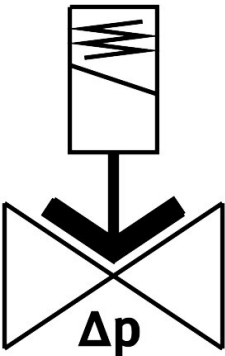
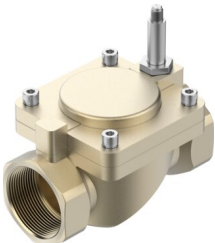


Van điện từ
VZWM-L-M22C-N2-F5
 Số bộ phận: 546161

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Cấu trúc xây dựng	Van màng điều khiển servo
Kiểu vận hành	điện
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	tốt nhất là đứng
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây
Cổng nối van	2 NPT
Cổng nối điện	Cuộn điện từ loại MH-... , Cuộn điện từ có thể được đặt hàng như một phụ kiện
Chiều rộng định mức	50 mm
Chức năng van	2/2 đóng đơn ổn định
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Môi chất	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ Nước chất lỏng trung tính
Áp suất trung bình Môi trường lỏng	0.07 MPA...0.6 MPA 10.15 psi...87 psi
Áp suất trung bình môi chất dạng lỏng	0.7 bar...6 bar
Môi trường khí áp suất trung bình	0.07 MPA...1 MPA 0.7 bar...10 bar
Áp suất trung bình môi chất dạng khí	10.15 psi...145 psi
Áp suất nổ	4 MPA 40 bar 580 psi
Ap suất quá tải	2.5 MPA
áp suất quá tải	25 bar 362.5 psi

Đặc tính	Giá trị
Chênh lệch áp suất	0.07 MPA 0.7 bar 10.15 psi
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
Độ nhớt tối đa	22 mm ² /s
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Môi trường lỏng nhiệt độ trung bình	5 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Lưu lượng Kv	39 m ³ /h
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	31000 l/ph
Thời gian chuyển mạch bật	62 ms
Thời gian chuyển đổi trên môi trường lỏng	2100 ms
Thời gian chuyển mạch tắt	21 ms
Thời gian chuyển mạch từ môi chất lỏng	2800 ms
giá trị b	0.68
Giá trị C	110 l/s*bar
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Vật liệu vỏ	Đồng thau
Số vật liệu vỏ	2.0402
Vật liệu cửa phốt	NBR
Ổng neo vật liệu	thép hợp kim
trọng lượng sản phẩm	4000 g
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo Chỉ thị thiết bị áp suất của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo Quy định về thiết bị áp suất của Vương quốc Anh
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Mô men xoắn siết tối đa vít nắp	30 N m
Mô-men xoắn cực đại thắt chặt sợi kết nối	620 N m
Siết chặt cuộn dây mô-men xoắn cực đại	2 N m